

TIẾNG ANH THẦY TÙNG

GET READY FOR MOVERS (UNIT 1)

SPEAKING PRACTICE - PHIẾU LUYỆN NÓI ONLINE

Cấu trúc và mẫu câu (1)

Khi muốn nói ai đó giỏi về một điều gì đó.

- *He is good at drawing. (Anh ấy giỏi vẽ.)*
- *My friends are good at soccer. (Các bạn của tôi giỏi đá bóng.)*

Khi muốn nói ai đó KHÔNG giỏi về một điều gì đó.

- *He isn't good at singing. (Anh ấy không giỏi hát.)*
- *They aren't good at swimming. (Họ không giỏi bơi lội.)*

Ví dụ (bấm vào ► để nghe)

Jack is good at drawing



Mary and Ana aren't good at tennis.

Thực hành

Nhìn hình (bấm vào ► để ghi âm trả lời)



Thực hành nói

Kể về:

- + 2 điều bản thân giỏi. (I am ...)
- + 2 điều bản thân **KHÔNG** giỏi.
- + 2 điều bạn bè, người thân của mình giỏi.
- + 2 điều bạn bè, người thân của mình **KHÔNG** GIỎI.



Cấu trúc và mẫu câu (2)

Câu so sánh hơn trong tiếng Anh, dùng để so sánh sự khác biệt về một đặc điểm nào đó giữa hai người, hai vật hoặc hai sự việc.

Chủ ngữ 1 + am/is/are + tính từ ngắn + -er + than + Chủ ngữ 2

The girl is **taller** than the boy.
(Cô gái thì cao hơn cậu bé.)



The boy is **shorter** than the girl.
(Cậu bé thì thấp hơn cô gái.)

Thực hành

Nhìn hình (bấm vào để ghi âm trả lời)



Thực hành nói

So sánh:

+ 2 so sánh bản thân với bạn của mình. (VD: cao, thấp,...)

+ 2 so sánh đồ vật của mình với của người khác. (VD: to, dài, ngắn,...)



Cấu trúc và mẫu câu (3)

Chủ ngữ + am/is/are + the + tính từ ngắn + -est + (danh từ)

Dùng để so sánh một người hoặc một vật với một nhóm nhiều hơn hai đối tượng, để chỉ ra cái nào có đặc điểm nổi bật nhất.



Ví dụ: The orange scarf is **longer** than the grey scarf, but the purple scarf is the **longest**.

Thực hành

Nhìn hình (bấm vào để ghi âm trả lời)



Bài nói hỗ trợ 1 (mở trang 5 để xem hình ảnh rõ hơn)

Mô tả các nhân vật trong bức tranh (Họ đang làm gì, mặc gì, trạng thái,...)

VD:

1. She is wearing blue T- Shirt, she is rolling skate, she is very happy and she has a yellow bag.



Bài nói hỗ trợ 2 (mở trang 9 để xem hình ảnh rõ hơn)

Mô tả các nhân vật trong bức tranh (Họ đang làm gì, mặc gì, trạng thái,...)

Mô tả ít nhất 5 bạn trong bức ảnh

VD:

1. There are 2 girls sitting under the tree. They are talking.

